TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 11 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Tiến Thịnh
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Đình Th, sinh ngày 26/8/1963 tại N; Nơi cư trú: Số nhà 31, phố H, phường Ng, thành phố N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T và bà Lê Thị T1 (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Phương L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1993; Tiền án:

- Bản án số 07/2010/HSST ngày 05/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 10/2010/HSST ngày 28/04/2010 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 07/2010/HSST ngày 05/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh N, buộc Lê Đình Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 tháng 23 ngày tù.

- Bản án số 03/2012/HSST ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 28/2015/HSST ngày 20/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2018.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/01/1976 Công an tỉnh HNN bắt, lập DCB số 193 về việc "Trẻ em hư"; Quyết định số 241 ngày 22/11/2003 Công an thành phố N, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo; Quyết định số 18 ngày 01/4/2009 Công an huyện K, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ bình xịt hơi cay, hình thức phạt tiền 700.000 đồng; Bản án số 20 ngày 09/6/1981 của Tòa án nhân dân tỉnh HNN xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; Bản án số 15/HSST ngày 12/3/1982 của Tòa án nhân dân tỉnh HNN xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp tài sản riêng của công dân" và "Cướp giật tài sản riêng của công dân"; Bản án số 188 ngày 12/10/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 04 năm tù tội " Trộm cắp tài sản của công dân"; Bản án số 01/HSST ngày 10/01/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản ủa công dân"; Bản án số 235/HSST ngày 30/10/2001 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 30 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản".

Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 31/10/2019 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại:* Anh Khổng Vũ Q, sinh năm 1985;

Trú tại: thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Anh Hà Minh Kh, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; (Vắng mặt)

Trú tại: thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Bùi Văn P, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 22/10/2019, Lê Đình Th đi ô tô khách từ N sang T để gặp bạn tên là Ng ở xã Th, huyện Th, tỉnh T vay tiền nhưng không gặp nên Th đi xe ô tô buýt về ngã tư G, thành phố T bắt xe khách về N. Khi xuống xe tại khu vực ngã tư G, Th nhìn thấy 01chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số đăng ký 17B9-212.00 để trước cửa 01nhà dân không có ai trông coi. Th lại gần dùng vam phá khóa hình chữ T, một đầu nhọn (Th mang theo từ trước) mở ổ khóa điện xe máy, dùng chân phải gạt chân chống phụ và dắt xe máy đi khoảng

20m. Sau đó Th dùng vam mở đèn Mo của xe rồi ngồi lên yên xe đạp cần khởi động 3-4 cái nhưng xe không nổ nên Th xuống tiếp tục dắt xe đi khoảng 50m rẽ vào một ngõ nhỏ bên tay phải dựng xe ở đó rồi đi bộ ra ngoài thì có 01 người nam giới hỏi "Có phải xe của mày đây không", Th giật mình bỏ chạy, khi chạy được một đoạn Th móc bộ Vam phá khóa ở túi quần bên phải vứt xuống vệ đường, lúc đó khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, Th chạy đuổi theo một chiếc xe Buýt để lên xe thì bị người dân đuổi theo bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã Đ, thành phố T, tỉnh T để làm việc. Tại đây Công an thành phố Th đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý vật chứng .

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG-CATP ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn xanh đen bạc, biển số đăng ký 17B9- 212.00 có trị giá 14.700.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTPTB ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Lê Đình Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Đình Th phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lê Đình Th mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ vam phá khóa bằng kim loại; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 áo phông ngắn tay cổ tròn màu trắng; 01 quần dài màu xám đen; 01 đôi giầy màu nâu; 01 mũ bảo hiểm xe máy. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình Th khai và thừa nhận khoảng 07 giờ ngày 22/10/2019 tại thôn G, xã Đ, thành phố T bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS 17B9-212.00 có trị giá là 14.700.000 đồng của anh Khổng Vũ Q đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả, bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi được trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 22/10/2019 tại thôn G, xã Đ, thành phố T Lê Đình Th đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS 17B9-212.00 của anh Khổng Vũ Q có trị giá 14.700.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác. Hành vi của Lê Đình Th đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã có 04 tiền án chưa được xóa nay phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…..*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)

g) Tái phạm nguy hiểm...."

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm tài sản thuộc sở hữu tài sản của người khác ngay giữa ban ngày, ở nơi đông người làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý bất an, lo lắng cho quần chúng nhân dân trong quản lý tài sản nên cần thiết phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Lê Đình Th là

người có nhân thân xấu đã rất nhiều lần bị Tòa án kết án về loại tội chiếm đoạt, song bản chất lười lao động, thích hưởng thụ, không chịu tu dưỡng rèn luyện thành người lương thiện nên sau khi chấp hành hình phạt lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức pháp luật kém, coi thường kỷ cương phép nước. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất vụ án, đặc điểm về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS 17B9-212.00 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại anh Khổng Vũ Q không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 bộ vam phá khóa bằng kim loại là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra Công an quản lý số tài sản gồm: 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo phông ngắn tay cổ tròn màu trắng, 01 quần dài màu xám đen, 01 đôi giầy màu nâu, 01mũ bảo hiểm xe máy, qua điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của Lê Đình Th không liên quan đến tội phạm, nhưng do đã cũ bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lê Đình Th 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/10/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ vam phá khóa bằng kim loại; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 áo phông ngắn tay cổ tròn màu trắng; 01 quần dài màu xám đen; 01 đôi giầy màu nâu; 01 mũ bảo hiểm xe máy.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2020)

5. Về án phí: Bị cáo Lê Đình Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đình Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/02/2020. Bị hại anh Khổng Vũ Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn